TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214**/2022 /HC-PT
Ngày: 23/8//2022
V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Tấn Trường.**

Các thẩm phán: - ông **Phạm Việt Cường**

- ông **Phạm Tồn.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và các điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Nam; Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 117/2022/TLPT-HC ngày 22 tháng 6 năm 2022 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"; do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1993/2022/QĐ-PT ngày 19/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1993/2022/QĐ-PT ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Lê Văn K, sinh năm 1950; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Lê Thị Diệp H, sinh năm 1973; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khối 7, phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Văn Th – Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam;

Cùng địa chỉ: số 70 đường H1, phường An Mỹ, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh N - Phó Chủ tịch UBND thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Ông Đinh Hữu Tr - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tr1 - Phó Giám đốc Trung Tâm phát triển quỹ đất thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

3. Ông Trương Công Th1 - Phó Giám đốc BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Q - Phó Chủ tịch UBND phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị T1 sinh năm 1954;

2. Bà Lê Thị Diệp H, sinh năm 1973;

3. Bà Lê Thị Mai Th2, sinh năm 1982;

4. Ông Lê Sĩ Ph, sinh năm 1990;

Người đại diện theo uỷ quyền của Bà T1, bà Th2, ông Ph: Bà Lê Thị Diệp H, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Khối phố 7, phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bà Lê Thị Diệp H - người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Cha ông Lê Văn K là ông Lê M1 (chết năm 1990) lúc sinh thời có tạo lập được quyền sử dụng đất của lô đất khoảng 3.128m^2. Sau ngày đất nước thống nhất, ông M1 già yếu nên không thể trực tiếp sản xuất, lao động được nữa nên giao cho ông Lê Văn K toàn quyền sử dụng và quản lý thửa đất. Khi Nhà nước mở đường Đỗ Thế Chấp đi ngang qua thửa đất, thì lô đất này chia làm 2 thửa, thửa đất phía đông có diện tích khoảng 819m^2, thửa đất phía tây có diện tích khoảng 910m^2, ông K vẫn tiếp tục quản lý sử dụng 2 thửa đất cho đến nay. Việc sử dụng đất của ông K được những người dân tại địa phương xác nhận. Ngày

20/8/2019, ông K nhận được Công văn số 73/UBND đề ngày 19/8/2019 của UBND phường A với nội dung đề nghị ông K bàn giao mặt bằng cho đơn thi trước ngày 23/8/2019. Công văn 73 của UBND thành phố T1 đã xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, nên ông đã khiếu nại và được giải quyết bằng Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T1. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn K, thường trú tại tổ 16, phường A, thành phố T1;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Lê Văn K theo đúng quy định của pháp luật.

Theo Công văn số 744/UBND ngày 07/4/2021 của UBND thành phố T1 và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên toà:

Ông Lê Văn K có đơn khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, bồi thường về đất cho hộ ông Lê Văn K nhưng không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Theo hồ sơ pháp lý về quản lý đất đai và theo xác nhận của UBND phường A thì diện tích đất mà ông Lê Văn K đang có Đơn khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, bồi thường về đất cho hộ ông Lê Văn K là đất do Hợp tác xã nông nghiệp D1 và Hợp tác xã Hoa - Cây cảnh phường A đăng ký, quản lý sử dụng. Vào năm 2005, khi thực hiện dự án đường số 24 và khu dân cư 2 bên đường đã thu hồi toàn bộ diện tích đất của Hợp tác xã Hoa - Cây cảnh phường A nhưng chưa sử dụng hết và hiện nay là đất bằng chưa sử dụng do UBND phường A quản lý. Hộ ông Lê Văn K có trồng một số cây keo lá tràm (trồng sau năm 2006) trên phần diện tích đất đã thu hồi của Hợp tác xã Hoa - Cây cảnh phường A phía giáp ranh với đường N24. Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành mà cụ thể là khoản 2, Điều 3 và Điều 99 Luật Đất đai năm 2013, Điều 6 và khoản 2 Điều 9 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam thì trường hợp của ông Lê Văn K không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Do vậy, việc ông Lê Văn K có đơn khiếu nại yêu cầu UBND thành phố T1 xem xét công nhận quyền sử dụng đất và bồi thường về đất cho hộ ông Lê Văn K là không đúng quy định nên không có cơ sở để chấp nhận.

Vụ việc khiếu nại đã được Chủ tịch UBND thành phố T1 giải quyết tại Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 18/11/2019. Tuy nhiên, ông Lê Văn K không đồng ý và có Đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Qua kiểm tra, rà soát lại hồ sơ vụ việc, hồ sơ pháp lý và đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan, UBND thành phố T1 khẳng định Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của Chủ tịch UBND thành phố T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn K, thường trú tại tổ 16, khối phố 7, phường A, thành phố T1 là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật; kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử, tuyên bác Đơn khởi kiện của ông Lê Văn K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 2, 3 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 18, Điều 28, Điều 31 Luật khiếu nại 2011; Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K về việc: "Hủy Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn K, thường trú tại tổ 16,khối phố 7, phường A, thành phố T1; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Lê Văn K theo đúng quy định của pháp luật."

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/4/2022, ông Lê Văn K kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện ông Lê Văn K là bà Lê Thị Diệp H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam như nội

dung đơn kháng cáo. Luật sư Phạm Văn Th cho rằng án sơ thẩm chưa điều tra xác minh làm rõ, vi phạm thủ tục tố tụng; đề nghị hủy án sơ thẩm.

Đại diện UBND, Chủ tịch UBND thành phố T1 và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp không chấp nhận nội dung kháng cáo; đề nghị HĐXX bác đơn kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Kháng cáo của ông Lê Văn K là không có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Lê Văn K, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét nguồn gốc đất mà ông Lê Văn K yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Lê Văn K; HĐXX thấy rằng: Ông K trình bày là cha ông để lại diện tích đất 3.128m^2 nhưng không có tài liệu hồ sơ chứng minh cho lời nói. Theo hồ sơ Chỉ thị 299/TTg, Nghị định 64/CP và Nghị định 60/CP, thì ông K không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 29, diện tích 818,8m^2, tại phường A, thành phố T1. Tại hồ sơ thể hiện UBND phường A, thành phố T1 cung cấp: Nguồn gốc diện tích đất 818,8m^2, thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, tại phường A, thành phố T1: theo hồ sơ 299/TTg, thửa đất này do UBND phường A và Hợp tác xã nông nghiệp D1 đứng tên chủ sử dụng đất; theo hồ sơ 60/CP và hồ sơ trích đo để thực hiện dự án Khu dân cư tái định cư Tây Bắc đường Thanh Hóa, thửa đất này do UBND phường A đứng tên chủ sử dụng đất giao cho HTX nông nghiệp D1 quản lý hoạt động. Vào ngày 12/01/2003, UBND phường A tạm thời giao mặt bằng của Hợp tác xã nông nghiệp D1 cho Hợp tác xã dịch vụ Hoa - Cây cảnh phường A sử dụng và tiếp tục lập hồ sơ thuê đất theo trình tự quy định của pháp luật với diện tích là 9.077m^2.

[2] Xét quá trình thu hồi đất và bồi thường liên quan đến diện tích đất 818,8m^2, thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74; HĐXX thấy rằng: Ngày 08/8/2006, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2326/QĐ- UBND về việc thu hồi đất, giao đất cho UBND thị xã T1 để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đường

số 24 và khu dân cư hai bên đường tại phường An Xuân và phường A, thị xã T1, trong tổng số diện tích đất thu hồi có diện tích đất của Hợp tác xã dịch vụ Hoa cây cảnh phường A, trong đó có diện tích đất ông K đang khởi kiện. Hợp tác xã dịch vụ Hoa cây cảnh phường A đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đường số 24 và khu dân cư hai bên đường số 24 theo quy định. Biên bản kiểm kê ngày 11/12/2004 các bên thống nhất bồi thường, ông K đã đồng ý và ký tên vào biên bản. Ngày 24/11/2005, UBND thành phố T1 ban hành Quyết định số 3826/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng để xây dựng đường số 24 và khu dân cư hai bên đường đối với hộ ông Lê Văn K ở khối phố 7, phường A, thị xã T1 với tổng số tiền bồi thường 2.916.000 đồng, trong đó: bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc, mồ mả: 1.850.000 đồng; bồi thường về cây lâu năm, hoa màu: 1.066.000 đồng. Từ khi nhận được Quyết định bồi thường thiệt hại này vào năm 2005 cho đến trước thời điểm ông Lê Văn K khiếu nại vào ngày 12/9/2019, thì ông K không khiếu nại hoặc kiến nghị yêu cầu UBND thành phố T1 bồi thường hay hỗ trợ về diện tích đất 818,8m^2, thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, tại phường A, thành phố T1 đã bị UBND thành phố T1 thu hồi từ Hợp tác xã dịch vụ Hoa - Cây cảnh phường A do UBND phường A quản lý. Với các chứng cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông Lê Văn K, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K cho rằng cha ông K có để lại cho ông 3.128m^2 đất, nhưng ông K không có giấy tờ chứng minh. Sau năm 1975, ông K không kê khai đăng ký về quyền sử dụng đất, việc sử dụng đất của ông K là không hợp pháp; trong khi đó hồ sơ thể hiện Hợp tác xã D1 là tổ chức sử dụng đất hợp pháp từ lâu. Như vậy, căn cứ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, theo quy định tại khoản 3 Điều 4, điểm g khoản 1 Điều 43 và khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; khoản 9 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 thì trường hợp của hộ ông Lê Văn K không đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất và không thể buộc UBND thành phố T1 ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 818,8m^2, thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. Do vậy HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn K, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Văn K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; tuy nhiên ông K sinh năm 1950, là người cao tuổi nên được miễn theo quy định.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn K; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 2, 3 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 18, Điều 28, Điều 31 Luật khiếu nại 2011; Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K về việc: "Hủy Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn K, thường trú tại tổ 16,khối phố 7, phường A, thành phố T1; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T1 ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 818,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 29, số thửa 74, địa chỉ: phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Lê Văn K theo đúng quy định của pháp luật."

2. Án phí hành chính: Ông Lê Văn K được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (23/8/2022)./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường